

Số: 10/2018/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 06 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG V (tên viết tắt là VBFC), địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà RT, Số 9 đường Đ, phường T, quận N, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 16A/119 T, phường Đ, quận K, thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22/3/2017 và số 64/UQTT-QTRR.17 ngày 01/11/2017).

Bị đơn: Chị Phạm Thị Bích N, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. VBFC và chị Phạm Thị Bích N thống nhất: Chị Phạm Thị Bích N còn nợ VBFC tổng số tiền là 33.798.419 đồng (trong đó nợ gốc là 22.586.254 đồng, nợ lãi là 11.301.165 đồng) và tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc kể từ ngày 30/01/2018 theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20150720-200007-0019 ngày 17/7/2015.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VBFC thì lãi suất mà chị Phạm Thị Bích N phải tiếp tục thanh toán cho VBFC theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VBFC.

2.2. Chị Phạm Thị Bích N thanh toán nợ tại điểm 2.1. theo phương án sau:

Kể từ tháng 02 năm 2018, mỗi tháng chị Phạm Thị Bích N phải trả cho VBFC số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng nợ gốc cho đến khi trả hết nợ gốc. VBFC đồng ý miễn toàn bộ số tiền lãi là 11.301.165 đồng và lãi phát sinh cho chị Phạm Thị Bích N.

Trường hợp chị Phạm Thị Bích N không thực hiện đúng phương án trả nợ như trên thì chị Phạm Thị Bích N phải trả cho VBFC toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi là 33.798.419 đồng (trong đó nợ gốc là 22.586.254 đồng, nợ lãi là 11.301.165 đồng) và phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ ngày 30/01/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20150720-200007-0019 ngày 17/7/2015.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị Bích N nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 845.000 đồng. Trả lại cho VBFC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 840.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008594 ngày 25/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhã